

Số: 111/2021/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 04 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2021 về “ *Xin ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung, đòi tài sản* ” giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1982;

HKTT: Số 80, đường L, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Số 48, ngõ 104, đường L, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn G, sinh năm 1980.

Trú tại: Số 80, đường L, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về giải quyết tài sản của chị Trần Thị T đề ngày 27/7/2021 để anh chị tự thỏa thuận giải quyết.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Lê Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Trần Thị T và anh Lê Văn G có 02 con chung là cháu Lê Hoàng H, sinh ngày 10/11/2012 và cháu Lê Khánh N, sinh ngày 03/11/2015. Khi ly hôn, chị T và anh G thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Hoàng H cho anh Lê Văn G

trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lê Khánh N cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị T và anh G xin tự thỏa thuận giải quyết, chị T có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về phần tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Không có.

Án phí về tài sản: Không có.

Số tiền án phí phải nộp của chị Trần Thị T được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 2.800.000đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000597 ngày 06/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị T được hoàn trả lại 2.650.000đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. Ninh Bình (3).
- CCTHADS TP. Ninh Bình (1).
- UBND phường, xã.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Bích Thủy